

Số: 12/2025/QĐST-HNGĐ

Móng Cái, ngày 12 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa:

*. Nguyên đơn: bà Phạm Thị G, sinh năm 1974.

*. Bị đơn: ông Chu Văn N, sinh năm: 1970.

Đều có nơi cư trú tại: thôn H, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự về việc nuôi con chung khi ly hôn được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đối với tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn, các đương sự thống nhất rút yêu cầu này, nên Tòa án không xem xét phần yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn mà các đương sự đã rút.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị G và ông Chu Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Phạm Thị G và ông Chu Văn N có 02 (hai) con chung. Bà G và ông N thống nhất, thoả thuận sau khi ly hôn bà G là người trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chu Văn T, sinh ngày 02/11/2009, cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà G và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Đối với con chung Chu Thị Kinh O, sinh ngày 16/9/2005 đã thành niên nên bà G và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: bà Phạm Thị G và ông Chu Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về khoản nợ chung*: bà Phạm Thị G và ông Chu Văn N không có.

- *Về án phí*: bà Phạm Thị G tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.750.000 đồng (mười tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002321 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Bà G được hoàn trả lại số tiền còn lại là 18.600.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường Ka Long, TP. Móng Cái;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thùy Dương